

Số: 768/NQ-UBTVQH14

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thành lập thị xã Kinh Môn
và các phường, xã thuộc thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 302/TTr-CP ngày 23 tháng 7 năm 2019, ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Tư pháp và Báo cáo thẩm tra số 2563/BC-UBPL14 ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập thị xã Kinh Môn và các phường, xã thuộc thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

1. Thành lập thị xã Kinh Môn trên cơ sở toàn bộ 165,33 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 203.638 người của huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Địa giới hành chính thị xã Kinh Môn: Đông giáp thành phố Hải Phòng; Tây giáp huyện Nam Sách và thành phố Chí Linh; Nam giáp huyện Kim Thành và thành phố Hải Phòng; Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh.

2. Thành lập 14 phường, 01 xã thuộc thị xã Kinh Môn:

a) Thành lập phường An Lưu trên cơ sở toàn bộ 3,72 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.726 người của thị trấn Kinh Môn.

Địa giới hành chính phường An Lưu: Đông giáp thành phố Hải Phòng; Tây giáp phường Hiệp An; Nam giáp phường Long Xuyên và phường Thái Thịnh; Bắc giáp phường Hiệp Sơn và phường Phú Thứ;

b) Thành lập phường An Phụ trên cơ sở toàn bộ 8,11 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.455 người của xã An Phụ.

Địa giới hành chính phường An Phụ: Đông giáp phường Hiệp An và phường Long Xuyên; Tây giáp xã Thượng Quận; Nam giáp huyện Kim Thành; Bắc giáp phường An Sinh và phường Hiệp Sơn;

c) Thành lập phường An Sinh trên cơ sở toàn bộ 5,41 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.821 người của xã An Sinh.

Địa giới hành chính phường An Sinh: Đông giáp phường Hiệp Sơn; Tây giáp xã Hiệp Hòa; Nam giáp xã Thượng Quận và phường An Phụ; Bắc giáp phường Phạm Thái;

d) Thành lập phường Duy Tân trên cơ sở toàn bộ 7,69 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.393 người của xã Duy Tân.

Địa giới hành chính phường Duy Tân: Đông giáp phường Phú Thứ và phường Tân Dân; Tây giáp xã Hoàn Sơn; Nam giáp phường Hiệp Sơn và phường Phạm Thái; Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh;

đ) Thành lập phường Hiến Thành trên cơ sở toàn bộ 6,30 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.837 người của xã Hiến Thành.

Địa giới hành chính phường Hiến Thành: Đông giáp xã Minh Hòa; Tây giáp huyện Kim Thành; Nam giáp thành phố Hải Phòng; Bắc giáp phường Long Xuyên và phường Thái Thịnh;

e) Thành lập phường Hiệp An trên cơ sở toàn bộ 3,26 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 12.140 người của xã Hiệp An.

Địa giới hành chính phường Hiệp An: Đông giáp phường An Lưu; Tây giáp phường An Phụ; Nam giáp phường Long Xuyên; Bắc giáp phường Hiệp Sơn;

g) Thành lập phường Hiệp Sơn trên cơ sở toàn bộ 7,16 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.703 người của xã Hiệp Sơn.

Địa giới hành chính phường Hiệp Sơn: Đông giáp phường An Lưu và phường Phú Thứ; Tây giáp phường An Sinh và phường Phạm Thái; Nam giáp phường An Phụ và phường Hiệp An; Bắc giáp phường Duy Tân;

h) Thành lập phường Long Xuyên trên cơ sở toàn bộ 4,48 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.895 người của xã Long Xuyên.

Địa giới hành chính phường Long Xuyên: Đông giáp các phường An Lưu, Hiến Thành và Thái Thịnh; Tây và Nam giáp huyện Kim Thành; Bắc giáp phường An Phú và phường Hiệp An;

i) Thành lập phường Minh Tân trên cơ sở toàn bộ 13,57 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 18.483 người của thị trấn Minh Tân.

Địa giới hành chính phường Minh Tân: Đông và Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh; Tây giáp phường Phú Thứ và phường Tân Dân; Nam giáp thành phố Hải Phòng;

k) Thành lập phường Phạm Thái trên cơ sở nhập toàn bộ 4,36 km² diện tích tự nhiên, 5.193 người của xã Phạm Mệnh và toàn bộ 5,40 km² diện tích tự nhiên, 5.129 người của xã Thái Sơn. Sau khi thành lập, phường Phạm Thái có 9,76 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.322 người.

Địa giới hành chính phường Phạm Thái: Đông giáp xã Hoàn Sơn và phường Duy Tân, Tây giáp xã Bạch Đằng, Nam giáp xã Hiệp Hòa, phường An Sinh và phường Hiệp Sơn, Bắc giáp phường Thất Hùng;

l) Thành lập phường Phú Thứ trên cơ sở toàn bộ 8,85 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.443 người của thị trấn Phú Thứ.

Địa giới hành chính phường Phú Thứ: Đông giáp phường Minh Tân; Tây giáp phường Duy Tân và phường Hiệp Sơn; Nam giáp phường An Lưu và thành phố Hải Phòng; Bắc giáp phường Tân Dân;

m) Thành lập phường Tân Dân trên cơ sở toàn bộ 4,97 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.856 người của xã Tân Dân.

Địa giới hành chính phường Tân Dân: Đông giáp phường Minh Tân; Tây giáp phường Duy Tân và tỉnh Quảng Ninh; Nam giáp phường Phú Thứ; Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh;

n) Thành lập phường Thái Thịnh trên cơ sở toàn bộ 4,05 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.187 người của xã Thái Thịnh.

Địa giới hành chính phường Thái Thịnh: Đông giáp thành phố Hải Phòng; Tây giáp phường An Lưu và phường Long Xuyên; Nam giáp xã Minh Hòa và phường Hiến Thành; Bắc giáp phường An Lưu;

o) Thành lập phường Thất Hùng trên cơ sở toàn bộ 7,45 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.814 người của xã Thất Hùng.

Địa giới hành chính phường Thất Hùng: Đông giáp xã Hoàn Sơn; Tây giáp xã Bạch Đằng; Nam giáp xã Bạch Đằng và phường Phạm Thái; Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh;

p) Thành lập xã Quang Thành trên cơ sở nhập toàn bộ 6,63 km² diện tích tự nhiên, 6.596 người của xã Quang Trung và toàn bộ 4,74 km² diện tích tự nhiên, 4.501 người của xã Phúc Thành. Sau khi thành lập, xã Quang Thành có 11,37 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.097 người.

Địa giới hành chính xã Quang Thành: Đông giáp xã Hiệp Hòa và xã Lạc Long; Tây giáp huyện Nam Sách và thành phố Chí Linh; Nam giáp xã Thăng Long; Bắc giáp xã Lê Ninh.

3. Sau khi thành lập thị xã Kinh Môn và các phường, xã thuộc thị xã Kinh Môn:

a) Thị xã Kinh Môn có 23 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 14 phường: An Lưu, An Phụ, An Sinh, Duy Tân, Hiến Thành, Hiệp An, Hiệp Sơn, Long Xuyên, Minh Tân, Phạm Thái, Phú Thứ, Tân Dân, Thái Thịnh, Thất Hùng và 09 xã: Bạch Đằng, Hiệp Hòa, Hoàn Sơn, Lạc Long, Lê Ninh, Minh Hòa, Quang Thành, Thăng Long, Thượng Quận;

b) Tỉnh Hải Dương có 12 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 09 huyện, 01 thị xã và 02 thành phố; 262 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 207 xã, 45 phường và 10 thị trấn.

Điều 2. Thành lập Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

1. Thành lập Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương trên cơ sở kế thừa Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

2. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương trên cơ sở kế thừa Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2019.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sắp xếp tổ

chức bộ máy, quyết định biên chế, số lượng Thẩm phán, Kiểm sát viên, công chức khác và người lao động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh các thị trấn: Kinh Môn, Minh Tân, Phú Thứ; các xã: An Phụ, An Sinh, Duy Tân, Hiến Thành, Hiệp An, Hiệp Sơn, Long Xuyên, Phạm Mệnh, Phúc Thành, Quang Trung, Tân Dân, Thái Sơn, Thái Thịnh, Thất Hùng và huyện Kinh Môn phải hoàn thành việc đổi tên để hoạt động với tên gọi theo Nghị quyết này kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
 - Ban Tổ chức Trung ương;
 - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - Tòa án nhân dân tối cao;
 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
 - Kiểm toán nhà nước;
 - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
 - Tổng cục Thống kê;
 - HĐND, UBND tỉnh Hải Dương;
 - Lưu: HC, PL.
- Số e-PAS: 74183

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Kim Ngân